TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1983, chức vụ: giám đốc chi nhánh K. Địa chỉ: E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành V, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H –Chi nhánh K.

Địa chỉ: E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1988, địa chỉ: Đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh Nguyễn Việt A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2025: Tổng số tiền: **1.375.388.088** đồng, trong đó: tiền gốc: 1.299.961.108 đồng; tiền lãi: **75.426.980** đồng. Thời hạn trả nợ vào ngày 31/12/2025.

Kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Việt A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3052/23/MN/HĐTD ngày 03/02/2023 và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H – chi nhánh K.

Nếu đến thời hạn 31/12/2025 bị đơn anh Nguyễn Việt A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP phát triển

thành phố H thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà anh Nguyễn Việt A đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2145/23/MN/HĐBĐ ngày 03/02/2023 là quyền sử dụng đất đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: đường N, phường N, thành phố K (sau này là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi) đã được cấp giấy CNQSDĐ số vào sổ CH01583 do U cấp ngày 25/03/2013, biến động ngày 13/01/2019 mang tên anh Nguyễn Việt A.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Việt A phải chịu 26.630.821 *(Hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mười nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H **26.209.546** *(Hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi).

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Anh Nguyễn Việt A phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: **1.400.000** *(Một triệu, bốn trăm ngàn)* đồng. Anh Nguyễn Việt A phải hoàn trả lại số tiền **1.400.000** *(Một triệu, bốn trăm nghìn)* đồng cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H do đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THA DS tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân KV 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỒNG THỊ BÌNH